

Bản án số: 122/2023/HSPT

Ngày: 07-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Xuân Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Ông Nguyễn Gia Lương.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:***
Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/8/2023, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 201/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Mai Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Mai Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Mai Văn T, sinh năm 1984; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; con ông Mai Văn P, sinh năm 1950 và bà Phan Thị B, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Nhân thân:

- Bản án số 586/2001/HSPT ngày 25/4/2001 của TAND tối cao xử phạt Mai Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2000; buộc người giám hộ cho bị cáo là ông Mai Văn P (bố đẻ bị cáo T) có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại 12.000.000 (mười hai triệu) đồng; gia đình Mai Văn T đã bồi thường 5.000.000 (năm triệu) đồng, còn phải bồi thường tiếp 7.000.000 (bảy triệu) đồng; người giám hộ cho Mai Văn T phải nộp 50.000 (năm mươi nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và 50.000 (năm mươi

ngìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm. Ngày 31/01/2005, T chấp hành xong hình phạt tù. Thời điểm bị xét xử Mai Văn T là người chưa thành niên. Tính đến ngày phạm tội mới, T đã được xóa án tích.

- Bản án số 168/2010/HSPT ngày 16/11/2010 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt Mai Văn T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/3/2010; buộc T phải liên đới bồi thường cho bị hại Phạm Thị T số tiền 3.100.000 đồng; buộc T phải bồi thường cho bị hại Vi Văn T số tiền 9.800.000 đồng và bồi thường cho bị hại Hoàng Văn V số tiền 9.300.000 đồng; Mai Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 1.100.000 đồng án phí DSST. Ngày 25/3/2011, T đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 13/4/2011 chấp hành xong các khoản tiền án phí. Về phần trách nhiệm dân sự đã hết thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và các bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án. Tính đến ngày phạm tội mới, T đã được xóa án tích.

- Bản án số 26/2012/HSST ngày 09/4/2012 của TAND huyện L và Bản án số 98/2012/HSPT ngày 21/06/2012 của TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt Mai Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/01/2012; buộc T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn K số tiền 240.000 đồng; T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, 200.000 đồng án phí DSST và 200.000 đồng án phí HSPT. Ngày 07/10/2012, T đã chấp hành xong hình phạt tù, tháng 8/2016 chấp hành xong các khoản tiền án phí. Về phần trách nhiệm dân sự đã hết thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và các bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án. Tính đến ngày phạm tội mới, T đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 26/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo khác, bị hại và một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 29/11/2022, Mai Văn T và Trịnh Văn Q cùng rủ nhau đi trộm cắp chó bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. T và Q hẹn tối gặp nhau tại phòng trọ của T ở tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L. T là người trực tiếp chuẩn bị 01 (một) thùng lọng; 01 (một) kích điện nối trực tiếp vào bình điện ắc quy của xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn xám-đen, không có biển

kiểm soát. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, cùng ngày thì Q đến khu trọ của T và mang theo 01 (một) bao tải dừa màu vàng, do Q nhặt được trên đường, không nhớ vị trí, trên đường đến gặp T. Sau đó Q điều khiển xe mô tô, có đặc điểm nêu trên, chở T ngồi phía sau cầm dây thòng lọng, theo hướng đi xã Đ, huyện L tìm chó để trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ ngày 30/11/2022 khi đi đến đoạn đường trước cửa nhà chị Đàm Thị Đ, sinh năm 1989, trú tại thôn C, xã Đ, huyện L, Q và T thấy 01 (một) con chó đứng ở bên trái cạnh đường bê tông, theo hướng Ủy ban nhân dân xã Đ đi ngã tư thôn C. Q điều khiển xe mô tô tiến lại gần để T dùng thòng lọng, thòng vào cổ con chó rồi bật công tắc điện, làm con chó bị điện giật ngất đi. Sau đó T xuống xe nhấc con chó còn Q giữ bao tải dừa để bỏ chó vào bao rồi để bao đựng chó ở gác бага phía trước xe mô tô. Sau đó Q tiếp tục điều khiển xe chở T đi thêm một đoạn đường khoảng 500m, đến khu vực trước cửa nhà bà Tô Thị Đ, sinh năm 1959, trú tại thôn C, xã Đ, huyện L thì thấy 01 (một) con chó ở bên trái, cạnh đường bê tông. T tiếp tục dùng thòng lọng thòng vào cổ con chó rồi bật công tắc điện làm chó bị điện giật ngất đi. Sau đó T cầm chó, Q giữ bao tải dừa bỏ chó vào bao, cùng với con chó đầu tiên trộm được và để bao ở gác бага phía trước xe mô tô. Q tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đi thêm được một đoạn đường, thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, truy đuổi. Sau đó Q và T bỏ lại xe mô tô; bao tải dừa chứa 02 (hai) con chó vừa trộm cắp được; dây thòng lọng cùng kích điện, mỗi người chạy một hướng. Cùng ngày 30/11/2022, sau khi phát hiện sự việc, chị Đàm Thị Đ và bà Tô Thị Đ đã có đơn trình báo đến Công an xã Đ, huyện L đề nghị giải quyết. Đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 30/11/2022, Công an xã Đ đã tiến hành triệu tập Trịnh Văn Q; khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày triệu tập Mai Văn T đến trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, Q và T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, ngày 30/11/2022 Công an xã Đ đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra sự việc và phát hiện, thu giữ tại đoạn đường sát với vườn vải của gia đình ông Bàn Văn T, sinh năm 1970, thuộc thôn C, xã Đ, huyện L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn xám-đen, không có biển kiểm soát; 01 (một) bao tải dừa bên trong chứa 02 (hai) con chó ta và 01 (một) bộ thòng lọng nối với thiết bị kích điện. Cùng ngày 30/11/2022 Công an xã Đ đã tiến hành cân trọng lượng đối với 02 (hai) con chó nêu trên, xác định tổng trọng lượng bao tải dừa chứa 02 (hai) con chó nặng 28,5kg, trong đó có 01 (một) con chó màu lông vàng-đen, loại chó ta, giống cái, đã chết nặng 13,5kg; còn 01 (một) con chó màu lông vàng, loại chó ta, giống đực, còn sống nặng 15kg. Công an xã Đ đã lập biên bản và bàn giao 02 (hai) con chó cho gia đình người bị hại.

Ngày 07/12/2022, Công an xã Đ đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu và có phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để giải quyết thẩm quyền.

Ngày 24/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét nơi ở, chỗ ở của Trịnh Văn Q, Mai Văn T, kết quả không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Trong các ngày 15/02/2023 và 16/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho người bị hại chị Đàm Thị Đ, bà Tô Thị Đ, Mai Văn T, Trịnh Văn Q xác định hiện trường nơi trộm cắp tài sản, lập bản ảnh, vẽ sơ đồ, kết quả đều phù hợp với nhau và không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 01/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 184 đối với 02 (hai) con chó, có đặc điểm nêu trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 179 ngày 06/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L xác định: 02 (hai) con chó, loại chó ta có tổng trọng lượng 28,5kg, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.565.000 đồng. Trong đó, có 01 (một) con chó màu lông vàng-đen, loại chó ta, giống cái, đã chết nặng 13,5kg x 90.000 đồng/kg (giá mua bán tại thị trường huyện L) = 1.215.000 đồng; 01 (một) con chó màu lông vàng, loại chó ta, giống đực, còn sống nặng 15kg x 90.000 đồng/kg (giá mua bán tại thị trường huyện L) = 1.350.000 đồng.

Trong các ngày 10/02/2023, 11/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành cho anh Tống Văn T, sinh năm 1993; anh Bàn Văn N, sinh năm 2003, đều trú tại thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhận dạng qua bản ảnh đối với chiếc xe mô tô mà T và Q đã sử dụng để trộm cắp tài sản ngày 30/11/2022 tại thôn C, xã Đ, huyện L, kết quả đều nhận dạng đúng.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn xám-đen, không có biển kiểm soát là do T mượn của anh Dương Văn H, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L từ chiều ngày 29/11/2022 để sử dụng. Chiếc xe do anh H nhờ anh Phan Đại L, sinh năm 1984, trú tại thôn Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang mua hộ tại thị trấn C, huyện L vào năm 2020 với giá 22.000.000 đồng, xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Khi cho T mượn xe anh H không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội, nên không đặt ra xử lý.

*Về vật chứng của vụ án: Ngày 17/02/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Dương Văn H, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn xám-đen, không có biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

Đối với số vật chứng còn lại, bao gồm: 01 (một) thông lọng bằng tre, hình thon dài 82cm, được quấn băng dính màu đen, một đầu thông lọng gắn dây kim loại quấn băng dính màu đen và gắn 02 hình sao năm cánh được đầu nối với dây điện; 01 (một) dụng cụ dùng để kích điện có kích thước (18x8x5)cm có gắn dây điện; 01 (một) bao tải dừa màu vàng, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện L để xử lý theo quy định.

*Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Đàm Thị Đ và bà Tô Thị Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 26/12/2022).

Ngày 23/5/2023 bị cáo Mai Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Mai Văn T giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như bản án sơ thẩm xác định là đúng. Bị cáo có chú ruột là liệt sĩ nhưng chưa xuất trình được tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo bị xử 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Q bị xử phạt 01 năm 04 tháng tù mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo như bị cáo Q, bị cáo có mâu thuẫn với kiểm sát viên xét xử sơ thẩm nên bản án sơ thẩm xử bị cáo như vậy là nặng, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Do vậy bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp và đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng. Việc bị cáo trình bày bị cáo có mâu thuẫn với Kiểm sát viên cấp sơ thẩm nên bị xử phạt nặng hơn bị cáo Q là không có căn cứ. Tuy bị cáo có hành vi phạm tội giống như bị cáo Q nhưng bị cáo Q có 01 tình tiết nhân thân xấu còn bị cáo có 03 tình tiết nhân thân xấu nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo nặng hơn bị cáo Q là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy:

[2.1] Về tội danh: Khoảng 00 giờ ngày 30/11/2022 tại thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Mai Văn T và Trịnh Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 (hai) con chó, loại chó ta của gia đình chị Đàm Thị Đ và bà Tô Thị Đ đều trú tại thôn C, xã Đ, huyện L, có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.565.000 đồng. Trong đó, có 01 (một) con chó màu lông vàng-đen, loại chó ta, giống cái, đã chết, nặng 13,5kg có giá trị 1.215.000 đồng (của gia đình bà Đại); 01 (một) con chó màu lông vàng, loại chó ta, giống đực, còn sống nặng 15kg có giá trị 1.350.000 đồng (của gia đình chị Đ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HSST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện L xét xử đối với bị cáo Mai Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục cố ý phạm tội chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo cần phải nghiêm trị. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là ông Mai Văn P có Huân chương kháng chiến chống Mỹ) để lượng hình đối với bị cáo, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp và khoan hồng đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày có chú ruột là liệt sĩ nhưng không có căn cứ chứng minh. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cứ và đúng quy định.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu áp phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều

136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 26/12/2022).

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Xuân Lộc